

## TĂNG ĐIỂM TÍCH CỰC TRỞ LẠI

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index** tăng 8,51 điểm lên 1.276,99 điểm với thanh khoản đạt 17.890,4 tỉ đồng. Phiên nay thị trường tăng điểm tích cực dưới sự dẫn dắt của nhóm Ngân Hàng (+0,96%). Thanh khoản cũng gia tăng mạnh trong phiên chiều và lan tỏa đều đến các nhóm ngành khác nhau. Nhìn chung, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn được duy trì ổn định và đang tích lũy lại trước khi xuất hiện tín hiệu xác nhận trong giai đoạn phía sau.
- Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 9,75 điểm lên 1.330,87 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 25 mã tăng điểm, 2 mã không đổi và 3 mã giảm điểm. Trong đó, tác động tích cực nhất tới chỉ số chung đến từ sắc xanh của BID (+1,13%), VHM (+1,37%) và GVR (+1,69%). Ở chiều ngược lại, VNM (-0,28%) là cổ phiếu ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường hôm nay.
- HNX-Index** tăng 0,94 điểm lên 234,32 điểm với thanh khoản đạt 1.129,5 tỷ.
- UPCom** tăng 0,16 điểm lên 93,81 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 820,9 tỷ.

### NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** đà tăng tiếp tục được duy trì với thanh khoản ngày càng cải thiện. Các nhóm cổ phiếu đan xen tăng điểm ấn tượng đi kèm với dòng tiền mới xác nhận tham gia.
- Về kỹ thuật** thị trường có nhịp kiểm tra lại mốc MA20 thành công. Đường MACD và RSI tiếp tục hướng lên thể hiện xung lực tăng tốt, không có dấu hiệu đảo chiều.
- Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ lại danh mục cổ phiếu có sẵn và quan sát vận động thị trường quanh mốc 1280 điểm. Đây là mốc kháng cự quan trọng quyết định xu hướng trung hạn tới đây, do đó NĐT tập trung theo dõi và chỉ gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu nếu có phiên bùng nổ xác nhận vượt cản thành công. Ưu tiên lựa chọn các nhóm ngành có nền tảng cơ bản tốt, có câu chuyện và giữ vững xu hướng tăng giai đoạn vừa qua để tối ưu hóa danh mục.

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.063,36	38,17	0,09%
S&P 500	5.702,55	-11,09	-0,19%
DAX	18.720,01	-282,37	-1,49%
NASDAQ	17.948,32	-65,66	-0,36%
Hang Seng	18.247,11	-11,46	-0,06%

### THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.649,60	29,70	1,13%
Giá dầu Brent	74,19	-0,53	-0,71%
Giá dầu WTI	71,60	0,57	0,80%

### THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.370	-80	-0,33%
USD/JPY	143,85	1,23	0,86%
EUR/USD	1,1160	-0,0001	-0,01%

### THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

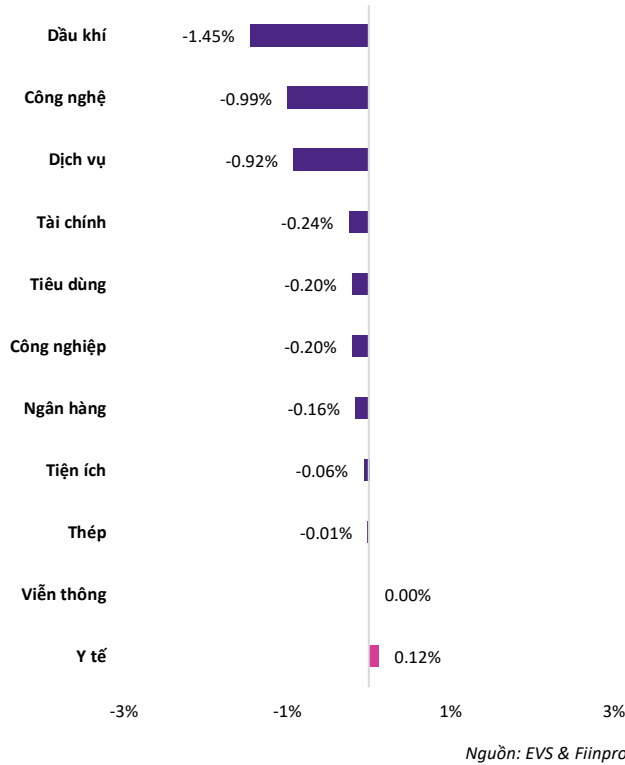
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.268,48	-3,56	-0,28%
KLGD [triệu CP]	525,18	-305,91	-36,81%
GTGD [tỷ VND]	12.876,8	-8.890,9	-40,84%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	233,38	-0,92	-0,39%
KLGD [triệu CP]	44,04	-27,09	-38,09%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	93,65	0,02	0,02%
KLGD [triệu CP]	38,12	-24,74	-39,35%
GTGD [tỷ VND]	605,16	-173,91	-22,32%

### NGÀNH CÓ GTGD LỚN

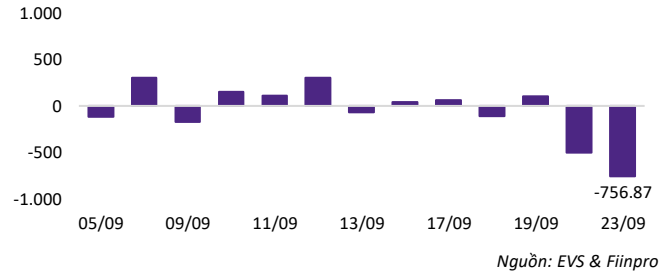
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	515,61	-0,84	-0,16%
Bất động sản	306,74	-1,02	-0,33%
Chứng khoán	604,12	0,01	0,00%
Thực phẩm	689,08	1,52	0,22%

# Các nhóm ngành tiếp tục gặp áp lực điều chỉnh

## Diễn biến ngành

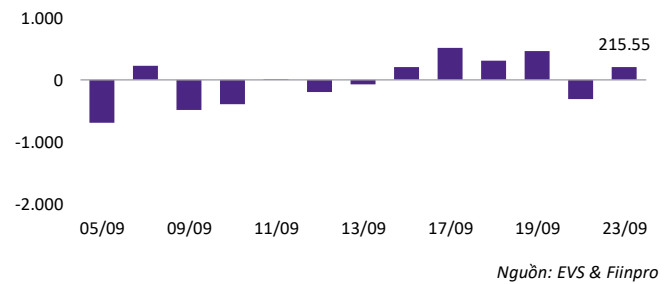


## Tự doanh bán ròng khốc liệt



Phiên nay tự doanh tiếp tục bán ròng mạnh, cao nhất tính từ đầu tháng 9 khi tập trung bán vào MBB, FPT và HPG.

## Khối ngoại mua ròng trở lại



Khối ngoại mua ròng tích cực trong phiên đầu tuần.

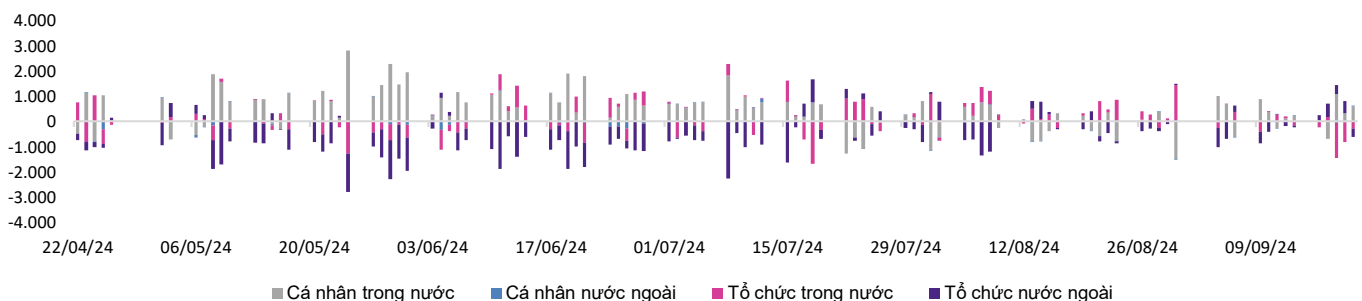
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	67.300	-1,03%	69,48
FUEVFVND	33.280	-0,24%	69,38
HCM	30.450	-0,65%	66,99
NAB	16.800	-0,30%	48,37
VCB	90.900	0,33%	38,80

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VRE	19.000	-2,56%	-47,76
VND	14.850	-1,00%	-29,84
VNM	72.900	0,28%	-29,82
PLX	45.250	-1,63%	-13,46
NKG	21.250	-0,93%	-10,92

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



# VN-Index tích lũy quanh vùng 1200 – 1300 điểm

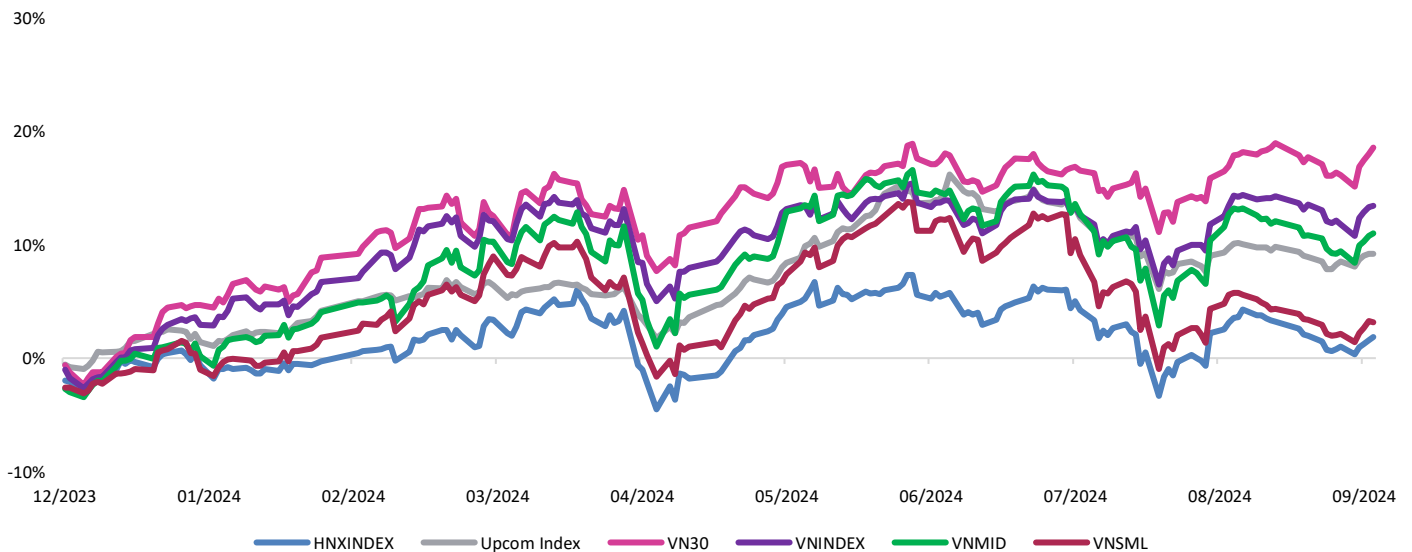
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiiipro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Bên cạnh đó, trong ngắn hạn thị trường cũng đã có tín hiệu đảo chiều thành công và hiện tại đang kiểm tra lại mốc MA20, kỳ vọng sẽ tái tích lũy lại vài phiên trước khi có các tín hiệu xác nhận mới.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiiipro

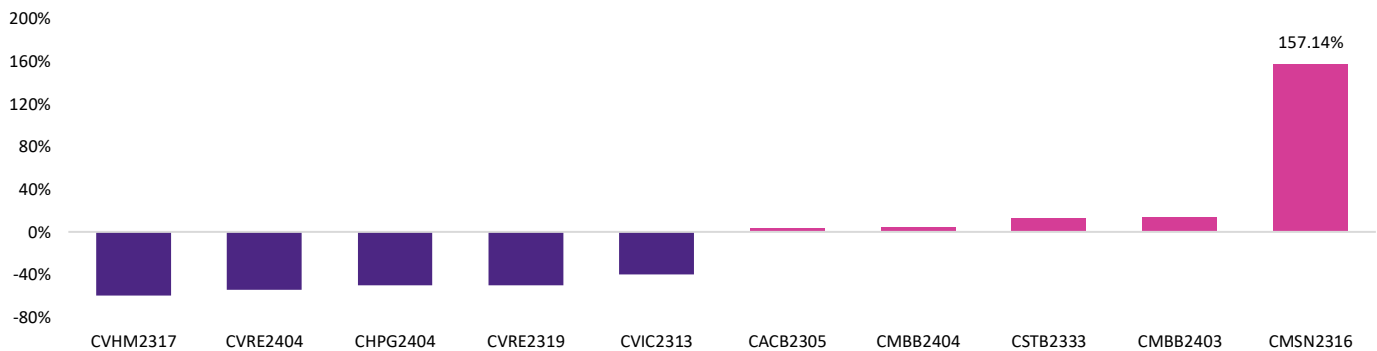
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2410	1.325,50	-4,50	-0,34%	129,85	17/10/2024
VN30F2411	1.327,30	-4,20	-0,32%	0,21	21/11/2024
VN30F2412	1.326,80	-2,90	-0,22%	0,09	19/12/2024
VN30F2503	1.324,30	-6,10	-0,46%	0,02	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,00	13/12/2024

Các HĐTL phiên nay giảm điểm nhẹ với biên độ từ 2,90 đến 6,10 điểm với thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn giữ tín hiệu tích cực, tuy nhiên vùng GAP mở ra quanh 1.317 – 1.325 điểm khả năng cao sẽ được lấp lại trong tuần này. Do đó, NĐT ưu tiên vị thế Short trong phiên mai và ngày kia, đồng thời linh hoạt giữa 2 vị thế để đạt hiệu quả tối đa.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 61 mã giảm và 15 mã tăng. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CMSN2316 khi đạt mức tăng 157,14%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

#### Giá vàng nhẫn tại các doanh nghiệp trong nước bất ngờ tăng mạnh.

Tính đến cuối giờ trưa ngày 23/9, giá vàng nhẫn tại các doanh nghiệp trong nước tăng chạm ngưỡng 81,1 triệu đồng mỗi lượng. Trong khi đó, giá vàng SJC không thay đổi. Cụ thể, công ty Doji, công ty Phú Quý và công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn cùng thông báo giá mua vàng SJC ở mức 80 triệu đồng/lượng và bán ra đạt 82 triệu đồng/lượng, đi ngang trong 3 phiên gần đây.

Trên thế giới, giá vàng cộng thêm 8 USD/ounce so với sáng nay lên ngưỡng 2.628,3 USD/ounce. Mức giá này tương đương 78,42 triệu đồng/lượng, rẻ hơn thương hiệu SJC trong nước khoảng 3,6 triệu đồng/lượng.

### Tin tức nước ngoài

#### Trung Quốc tiếp tục hạ lãi suất.

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước tiếp tục đà suy giảm, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã công bố thêm một đợt cắt giảm lãi suất chính sách ngắn hạn trong ngày 23/09. Đây là một phần của chuỗi các biện pháp kích thích kinh tế được triển khai từ tháng 7 năm nay.

Cụ thể, PBOC đã hạ lãi suất repo ngược (reverse repurchase rate) kỳ hạn 14 ngày từ 1,95% xuống 1,85%. Đồng thời, ngân hàng trung ương cũng bơm thêm 74,5 tỷ Nhân dân tệ (khoảng 10,6 tỷ USD) vào hệ thống ngân hàng để tăng cường thanh khoản.

#### Giá USD chạm đáy thấp nhất hơn 1 năm trở lại đây.

Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY giảm 0,37 điểm sau 1 tuần, xuống ngưỡng 100,74 điểm và là mức thấp nhất trong hơn 1 năm qua của chỉ số.

Nguyên nhân giá USD nổi dài đà giảm trên thị trường quốc tế xuất phát từ chu kỳ nới lỏng mạnh mẽ của FED khi đã giảm 0,5% lãi suất trong ngày 18/9, từ đó giảm sức hấp dẫn của đồng bạc xanh.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	MỸ
04/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	VN
06/09/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/09/2024	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
11/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
12/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
19/09/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/09/2024	ĐÁO HẠN HẾT TL THÁNG 9	VN
20/09/2024	FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/09/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ III	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	79.000	1%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Chờ mua	100.000	110.000	96.000	127.900	n/a
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	16.600	-3%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	21.700	1%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	44.500	2%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	31.400	n/a

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Vũ Anh Đức**

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

